

Số: **37** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **28** tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định và phê duyệt “Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết khu bến Dung Quất I, thuộc cảng biển Quảng Ngãi”

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 4438
	Ngày: 30.15.18
	Chuyên:

Kính gửi:

- Bộ Giao thông Vận tải;
- Cục Hàng hải Việt Nam.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015; Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2369/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Trung Trung Bộ (nhóm 3) giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 6551/BGTVT-KHĐT ngày 9/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải thống nhất chủ trương triển khai lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu bến cảng Dung Quất I thuộc cảng biển Dung Quất;

Căn cứ Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt nhiệm vụ - dự toán điều chỉnh quy hoạch khu bến cảng Dung Quất,

Trên cơ sở hồ sơ “ Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết khu bến Dung Quất I, thuộc cảng biển Quảng Ngãi” do Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải (CMB) lập tháng 03/2018 và đề xuất của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi tại Công văn số 724/BQL-

QHXD ngày 15/5/2018, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt đồ án quy hoạch, với các nội dung chính như sau:

I. Nội dung quy hoạch

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu bến Dung Quất I, thuộc cảng biển Quảng Ngãi.

2. Địa điểm: xã Bình Đông và Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Ranh giới lập quy hoạch: Khu bến Dung Quất I – thuộc cảng biển Quảng Ngãi nằm ở địa giới hành chính của 02 xã Bình Đông và Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi:

- Phía Bắc giáp vịnh Dung Quất;
- Phía Nam giáp KCN phía Đông Dung Quất;
- Phía Tây: giáp sông Trà Bồng;
- Phía Đông: giáp núi Nam Châm và mũi Cô Cô.

4. Quy mô nghiên cứu

Tổng diện tích quy hoạch là 1.069ha (chưa bao gồm diện tích vùng đón trả hoa tiêu và vùng nước của bến nhập dầu thô SPM ngoài khơi). Trong đó phạm vi quy hoạch vùng đất khoảng 226ha, phạm vi quy hoạch vùng nước khoảng 843ha. Trong phạm vi quy hoạch chia làm 03 khu vực nghiên cứu như sau:

(1). Khu vực rà soát, cập nhật vào quy hoạch: Bao gồm các bến cảng đã và đang triển khai xây dựng: 01 bến nhập dầu thô SPM và 06 cầu cảng xuất dầu sản phẩm của Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất; 02 bến cảng tổng hợp của Công ty PTSC Quảng Ngãi; 01 bến cảng tổng hợp của Gemadept; 01 bến cảng chuyên dùng của Nhà máy Doosan; 01 bến chuyên dùng kết hợp khai thác hàng tổng hợp của Công ty TNHH Hào Hưng (04 cầu cảng); 01 bến cảng Nhà máy thép Hòa Phát (11 cầu cảng) và bến cảng của Nhà máy đóng tàu Dung Quất.

(2). Khu vực nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch bến cảng gồm:

- Khu bến tổng hợp, công ten nơ nằm nối tiếp với bến cảng số 2 của PTSC Quảng Ngãi đến hết bờ phải sông Đập.

- Khu bến chuyên dùng kết hợp khai thác hàng tổng hợp nằm tiếp giáp với bến cảng Doosan đến bờ trái sông Đập.

- Bổ sung quy hoạch bến cảng nằm giữa đê chắn cát phía Tây và Nhà máy đóng tàu Dung Quất và bến cảng xăng dầu phát triển tiềm năng phía sau đê chắn cát được nối dài.

(3). Khu vực nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch vùng nước bao gồm: Quy hoạch khu nước trước bến, vũng quay tàu, luồng tàu vào cảng ra đến phao “0” và đê chắn sóng.

5. Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch

a) Tổng hợp đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng khu bến Dung Quất 1

Trải qua hơn 16 năm thực hiện triển khai Quy hoạch chi tiết cảng biển Dung Quất được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 26/8/2002 (Quy hoạch chi tiết cảng biển Dung Quất đến năm 2010) đến nay khu bến Dung Quất 1 đã có 7/10 bến chuyên dùng phục vụ công nghiệp lọc hóa dầu đi vào hoạt động đạt 70% quy mô quy hoạch được duyệt; 03/05 bến tổng hợp đi vào hoạt động đạt 60% quy mô quy hoạch được duyệt; 02/05 bến chuyên dùng kết hợp tổng hợp đi vào hoạt động phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp trong KKT Dung Quất đạt 40% quy mô quy hoạch được duyệt.

Về hệ thống hạ tầng phục vụ cảng: Đã xây dựng tuyến đê chắn sóng phía Bắc dài 1,55km; đê chắn cát phía Tây dài 1km, đang lập dự án đầu tư nối dài đê chắn cát 0,5km; Luồng chính ra/vào khu bến Dung Quất I dài 5,0km; rộng 150m; cao độ đáy luồng thiết kế -12m (hệ Hải đồ) tiếp nhận tàu 30.000 tấn đầy tải và các tàu lớn hơn giảm tải. Ngoài ra hệ thống đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật đến cảng đã được xây dựng đồng bộ.

Về khối lượng hàng hóa thông qua khu bến Dung Quất: Hiện nay sản lượng hàng hóa thông qua khu bến trung bình đạt 17triệu T/năm, trong đó hàng lỏng phục vụ ngành công nghiệp hóa dầu vẫn chiếm tỷ lệ lớn, trung bình bằng 3/4 lượng hàng thông qua khu bến Dung Quất I. Lượng hàng qua cảng Dung Quất có sự tăng trưởng mạnh trong năm 2013 đạt 22,6 triệu T/năm (tăng 1,5 lần so với mức trung bình 03 năm trước đó), tuy nhiên các năm 2014, 2015, 2016 có sự giảm mạnh do sự khủng hoảng giá dầu thế giới sụt giảm.

b) Tình hình triển khai thực hiện quy hoạch đến nay

Theo quy hoạch chi tiết cảng biển Dung Quất đến năm 2010 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 26/8/2002, khu bến Dung Quất được quy hoạch gồm 02 phân khu cảng tổng hợp (phía Bắc và phía Nam Vịnh Dung Quất) cho tàu có trọng tải 5.000 tấn đến 50.000 tấn. Đối với khu bến chuyên dùng phục vụ KCN (đóng tàu, NM thép), năm 2007 Bộ GTVT phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cục bộ cảng biển Dung Quất tại Quyết định số 1445/QĐ-BGTVT ngày 16/5/2007 bổ sung quy hoạch 02 bến chuyên dùng của Công ty TNHH Tycoons dài 400m và Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Vina dài 240m, các bến khác tuân thủ theo Quyết định số 707/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Lần lượt các năm 2009, 2011 Bộ Giao thông vận tải đã chấp thuận điều chỉnh bổ sung: (1) Thép Tycoon đổi tên là thép Guang Lian và lập lại điều chỉnh quy hoạch cảng nhà máy thép; (2) bổ sung khu bến cảng Hào Hung. Từ đó đến nay khu bến Dung Quất chưa lập lại quy hoạch mà chỉ thực hiện điều chỉnh quy hoạch nhóm cảng biển số 3 tại Quyết định số 2369/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2016.

- Về tình hình kêu gọi đầu tư các bến cảng:

(1). Khu bến xăng dầu:

- Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam đầu tư nâng cấp, mở rộng Nhà

máy lọc dầu Dung Quất và hình thành tổ hợp hóa dầu, xây dựng bổ sung thêm 2 bến xuất sản phẩm, 01 bến nhập dầu thô SPM.

(2) Khu bến tổng hợp:

- Công ty cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC tiếp tục đầu tư xây dựng thêm bến số 3 (theo quy hoạch mới).

- Bến 4 đã giới thiệu cho Tổng công ty Cổ phần Vận tải dầu khí (PV Trans) từ năm 2009 nhưng chưa triển khai xây dựng

- Bến 5 chưa đầu tư xây dựng.

(3) Khu bến chuyên dụng kết hợp tổng hợp:

- Bến 6,7,8 chưa đầu tư xây dựng.

- Bến 10 – Công ty TNHH MTV Hào Hưng, Quảng Ngãi đang xây dựng

- Bến 11 – Công ty CP thép Hòa Phát Dung Quất đang xây dựng.

- Bến 13 (phía Tây cạnh đê chắn cát) chưa xây dựng.

Hiện khu bến Dung Quất 1 cũng đang có các Nhà đầu tư quan tâm xây dựng cảng như: Công ty Pields Engineering (Hàn Quốc) đăng ký đầu tư Nhà máy sản xuất nhựa đường; Tập đoàn Sojit (Nhật Bản) đang nghiên cứu dự án sản xuất nhiên liệu Methanol,... Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn,...

c) Đánh giá tồn tại, bất cập dẫn đến phải điều chỉnh quy hoạch

- Quy hoạch bến cảng: Chưa tận dụng được hết tiềm năng sẵn có của khu bến Dung Quất 1 như quỹ đất, đường bờ, mặt nước để phát triển cảng, đối với khu cảng tổng hợp, từ đê chắn sóng phía Bắc đến cảng Hào Hưng đã cơ bản tuân thủ theo quy hoạch được duyệt; khu bến chuyên dùng sau khi cập nhật quy hoạch cảng nhà máy thép Hòa Phát thay thế Guang Lian, quỹ đất phát triển chỉ còn khoảng 215m đường bờ giáp đê chắn cát phía Tây.

- Quy hoạch luồng tàu, khu nước ra/vào cảng: Chưa có quy hoạch tổng thể phát triển cho từng giai đoạn cụ thể, hiện tại mỗi cảng đều có vùng quay tàu, luồng nhánh riêng gây khó khăn cho công tác quản lý.

- Về thị trường hàng hóa: Quá trình triển khai quy hoạch tới nay bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới đã có nhiều thay đổi so với thời điểm nghiên cứu lập quy hoạch; nhiều yếu tố tiền đề cho việc xác định quy mô phát triển các cảng biển đã, đang được điều chỉnh lại cho phù hợp với bối cảnh kinh tế toàn cầu và quá trình tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình tăng trưởng nền kinh tế trong nước. Do vậy cần cập nhật nhu cầu thị trường và rà soát, điều chỉnh quy mô phát triển theo từng giai đoạn nhằm nâng cao tính khả thi và hiệu quả của quy hoạch phát triển cảng biển.

- Về dự báo đội tàu: Đối với khu bến cảng tổng hợp, hàng rời, theo quy hoạch trước đây chỉ quy hoạch tiếp nhận tàu đến 50.000 tấn trong khi nhu cầu thực tế các cảng hiện hữu của PTSC và Gemadept đã tiếp nhận tàu trọng tải đến 70.000 tấn; Khu bến chuyên dùng Nhà máy thép quy hoạch cũ tiếp nhận tàu đến 150.000 tấn, đến nay Hòa Phát xin tiếp nhận tàu đến 200.000 tấn do xu thế phát triển của đội tàu than, quặng của thế giới.

- Quy hoạch nhóm cảng biển số 3: Bộ Giao thông vận tải mới xác định quy mô các bến tổng hợp, công ten nơ và bến xuất nhập dầu; riêng đối với các

bến chuyên dùng của các cơ sở công nghiệp nặng (luyện thép, hóa dầu, đóng tàu và công nghiệp nặng khác) chỉ định hướng phát triển theo nhu cầu, trong khi hiện nay các nhà đầu tư đã và đang xây dựng cảng như Hòa Phát, Hào Hung do đó cần cập nhật quy hoạch để thuận lợi cho công tác quản lý.

Như vậy để có cơ sở kêu gọi, xúc tiến đầu tư và quản lý chặt chẽ đường bờ, quỹ đất, mặt nước tại khu bến Dung Quất I, thì việc lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu bến Dung Quất I là cần thiết.

d) Kết luận sự cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch

Theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, trọng tâm phát triển của KKT Dung Quất là công nghiệp lọc hóa dầu, công nghiệp hóa chất và công nghiệp nặng với các ngành chủ đạo: luyện cán thép, đóng tàu biển và các ngành công nghiệp khác gắn liền với việc khai thác cảng nước sâu. Hệ thống cảng biển nước sâu sẽ là động lực quan trọng thu hút đầu tư và thúc đẩy sự phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn của KKT Dung Quất. Với vai trò quan trọng như vậy, cần thiết cần có quy hoạch tổng thể chiến lược nhằm phát triển hệ thống cảng biển trong KKT Dung Quất tương xứng, phù hợp với sự phát triển các ngành, cơ sở công nghiệp trong KKT.

So với thời điểm năm 2002, đến thời điểm hiện nay qua hơn 16 năm, tình hình phát triển KT-XH của cả nước và tỉnh Quảng Ngãi nói chung cũng như KKT Dung Quất nói riêng đã có nhiều sự thay đổi dẫn đến sự thay đổi về nhu cầu và dự báo hàng hóa thông qua cảng biển Dung Quất. Hiện nay, một số Nhà đầu tư lớn đang nghiên cứu, xúc tiến đầu tư vào KKT Dung Quất gồm: Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam tập trung đầu tư nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất và hình thành tổ hợp hóa dầu; Công ty Pields Engineering (Hàn Quốc) đăng ký đầu tư Nhà máy sản xuất nhựa đường; Tập đoàn Sojit (Nhật Bản) đang nghiên cứu dự án sản xuất nhiên liệu Methanol,... Do vậy, cần thiết nghiên cứu quy hoạch và xây dựng các cảng chuyên dùng phục vụ cho các Nhà máy xây dựng trong KKT Dung Quất.

Quy hoạch chi tiết Khu Bến cảng Dung Quất I thuộc Cảng biển Dung Quất (Quảng Ngãi) đã được phê duyệt từ năm 2002 và điều chỉnh vào năm 2007. Đến nay nhu cầu thị trường, các dự án đầu tư gắn liền cảng, luồng, lộ trình đầu tư cảng,... đã có nhiều sự thay đổi, cần thiết phải thực hiện rà soát, lập điều chỉnh quy hoạch để đáp ứng nhu cầu của các Doanh nghiệp đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất. Rà soát, điều chỉnh các dự án không triển khai hoặc đầu tư chậm để dành đường bờ, quỹ đất xây dựng bổ sung bến cảng chuyên dùng phục vụ xuất nhập nguyên vật liệu và sản phẩm của các Nhà máy xây dựng trong KKT Dung Quất, đảm bảo yêu cầu phát triển Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

6. Mục tiêu, nghiên cứu

- Cụ thể hóa Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Trung Trung bộ đã được Bộ GTVT phê duyệt và Quy hoạch điều chỉnh KCN Đông Dung Quất đã

được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt.

- Tạo tiền đề khai thác một cách đồng bộ, có hiệu quả quỹ đất đường bờ, luồng tàu, khu nước; Tận dụng được kết cấu hạ tầng giao thông chung đã và đang được đầu tư xây dựng cho Khu bến cảng Dung Quất I.

7. Chức năng và nhiệm vụ của khu bến Dung Quất 1

Là khu bến tổng hợp, công ten nơ với các bến cho tàu trọng tải đến 50.000 tấn, tàu công ten nơ có sức chở đến 4.000 TEU; có các bến chuyên dùng xuất sản phẩm dầu của liên hợp lọc hóa dầu, bến phục vụ công nghiệp đóng sửa chữa tàu biển, bến chuyên dùng của các cơ sở công nghiệp nặng cho tàu trọng tải đến 200.000 tấn hoặc lớn hơn tùy thuộc vào nhu cầu và năng lực của Nhà đầu tư. Bao gồm:

+ Khu bến dầu khí bao gồm các bến cảng nằm ở đê chắn sóng phía Bắc và đê phía Tây đáp ứng cỡ tàu 30.000÷50.000 tấn. Bến nhập dầu thô nằm ở ngoài khơi đáp ứng cỡ tàu 300.000 đến 350.000 tấn.

+ Khu bến tổng hợp, công ten nơ nằm nối tiếp với khu bến dầu khí từ đê chắn sóng phía Bắc đến hết bờ phải sông Đập đáp ứng cỡ tàu đến 50.000 tấn hoặc lớn hơn.

+ Khu bến chuyên dùng có kết hợp khai thác hàng tổng hợp nằm bờ trái sông Đập đến hết tuyến đê chắn cát phía Tây đáp ứng cỡ tàu đến 200.000 tấn phục vụ cho các cơ sở công nghiệp nặng (nhà máy thép, đóng tàu,...) và tàu tổng hợp đến 50.000 tấn hoặc lớn hơn.

8. Dự báo hàng hóa thông qua khu bến Dung Quất 1

Tổng hợp kết quả dự báo hàng hóa thông qua khu bến Dung Quất 1 như sau:

Bảng 1. Dự báo hàng hóa qua khu bến Dung Quất 1 đến năm 2020, 2030

Đơn vị: triệu tấn

TT	Bến cảng	Hàng chuyên dùng	Hàng tổng hợp	Hàng công ten nơ	Hàng trung chuyên	Tổng cộng
1	Dự báo đến 2020	46,7 ÷ 47,2	3,2 ÷ 3,4	0,1 ÷ 0,1	0,5 ÷ 0,7	50,5 ÷ 51,4
-	Bến tổng hợp, công ten nơ	- ÷ -	3,2 ÷ 3,4	- ÷ -	0,5 ÷ 0,7	3,7 ÷ 4,1
-	Bến chuyên dùng	2,1 ÷ 2,4	- ÷ -	0,1 ÷ 0,1	- ÷ -	2,2 ÷ 2,5
-	Bến nhập	7,7 ÷ 7,9	- ÷ -	- ÷ -	- ÷ -	7,7 ÷ 7,9

TT	Bến cảng	Hàng chuyên dùng	Hàng tổng hợp	Hàng công ten nơ	Hàng trung chuyển	Tổng cộng
	dầu thô SPM					
-	Bến xuất dầu sản phẩm	7,2 ÷ 7,2	- ÷ -	- ÷ -	- ÷ -	7,2 ÷ 7,2
-	Bến cảng thép	29,7 ÷ 29,7	- ÷ -	- ÷ -	- ÷ -	29,7 ÷ 29,7
2	Dự báo đến 2030	50,2 ÷ 51,0	3,2 ÷ 3,5	0,6 ÷ 0,6	1,3 ÷ 1,8	55,3 ÷ 56,9
-	Bến cảng tổng hợp, công ten nơ	÷	3,2 ÷ 3,5	- ÷ -	1,3 ÷ 1,8	4,5 ÷ 5,3
-	Bến chuyên dụng	3,0 ÷ 3,3	÷	0,6 ÷ 0,6	- ÷ -	3,6 ÷ 3,9
-	Bến nhập dầu thô SPM	9,1 ÷ 9,6	- ÷ -	- ÷ -	- ÷ -	9,1 ÷ 9,6
-	Bến xuất dầu sản phẩm	8,4 ÷ 8,4	- ÷ -	- ÷ -	- ÷ -	8,4 ÷ 8,4
-	Bến cảng thép	29,7 ÷ 29,7	- ÷ -	- ÷ -	- ÷ -	29,7 ÷ 29,7

9. Dự báo đội tàu ra/vào khu bến Dung Quất 1

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/06/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2369/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Trung Trung Bộ (nhóm 3) và nhu cầu của các Nhà đầu tư, cỡ tàu ra vào khu bến cảng Dung Quất 1 dự kiến như sau:

Bảng 2. Thông số đội tàu ra/vào khu bến Dung Quất 1

TT	Loại tàu	Trọng tải (tấn)	Kích thước LxBxT (m)
1	Tàu tổng hợp, công ten nơ	10.000	137x20,5x8,3m

TT	Loại tàu	Trọng tải (tấn)	Kích thước LxBxT (m)
		20.000	170x24,9x10,4m
		30.000	193x27,8x11,9m
		50.000	209x32,3x12,4m
2	Tàu hàng rời	70.000	231x32,3x13,7m
		100.000	255x39,2x15,2m
		150.000	287x44,5x17,1m
		200.000	311x48,7x18,6m
3	Tàu nhập dầu thô	300.000-350.000	371x59,7x21,2m
4	Tàu xuất dầu sản phẩm	30.000	180x29,2x10,9m
		50.000	211x32,3x12,6m

10. Quy hoạch khu bến Dung Quất I

Khu bến Dung Quất 1 bao gồm: Khu bến cảng dầu khí; khu bến cảng tổng hợp, công ten nơ; khu bến cảng chuyên dùng kết hợp khai thác hàng tổng hợp. Theo chức năng, khu bến gồm các khu sau:

a) Khu bến cảng dầu khí

- Bến nhập dầu thô: Giai đoạn đến 2020 đầu tư mới 01 bến nhập dầu thô cho tàu 300.000 đến 350.000 tấn. Năng lực thông qua năm 2020 khoảng 7,5 đến 8,0 triệu tấn/năm, năm 2030 khoảng 8,0 đến 9,0 triệu tấn/năm.

- Bến xuất sản phẩm xăng dầu: Giai đoạn 2020 nâng cấp các bến hiện hữu xây dựng bổ sung 02 bến cho tàu 50.000 tấn. Năng lực thông qua năm 2020 khoảng 7,5 đến 8,0 triệu tấn/năm, năm 2030 khoảng 8,0 đến 9,0 triệu tấn/năm.

- Bến phục vụ ngành công nghiệp hóa dầu hoặc xăng dầu phục vụ cho KCN: Định hướng phát triển tại khu vực đê chắn cát phía Tây với quy mô dự kiến xây dựng 02 cầu cảng phục vụ tiếp nhận cỡ tàu đến 30.000 tấn; tiến trình xây dựng bến cảng phụ thuộc vào nhu cầu của nhà đầu tư và tiến độ xây dựng đê chắn cát.

b) Khu bến tổng hợp, công ten nơ

Nằm nối tiếp với khu bến dầu khí từ đê chắn sóng phía Bắc đến hết bờ phải sông Đập. Giai đoạn đến năm 2020, đầu tư xây dựng hoàn chỉnh bến số 3,4 đáp ứng cỡ tàu đến 50.000 tấn hoặc lớn hơn, nâng tổng số bến tổng hợp, công ten nơ là 04 bến, năng lực thông qua đạt khoảng 4,4 đến 5,0 triệu tấn/năm. Đến năm 2030, dự kiến hoàn thành xây dựng bến số 5, năng lực thông qua toàn khu bến tổng hợp, công ten nơ đạt khoảng 5,0 đến 5,5 triệu tấn.

c) Khu bến chuyên dùng kết hợp khai thác hàng tổng hợp

- Giai đoạn đến năm 2020 hoàn thành đầu tư xây dựng bến cảng số 10 (Hào Hưng/04 cầu cảng) cho tàu đến 50.000 tấn; số 11 (Hòa Phát/11 cầu cảng) đáp ứng cỡ tàu đến 200.000 tấn; số 9 hiện hữu (Doosan) và đầu tư xây dựng bổ sung thêm 01 bến cảng nối tiếp với bến Doosan về phía sông Đập

(bến 8) đáp ứng cho tàu đến 50.000 tấn hoặc lớn hơn. Năng lực thông qua đạt 31,7 đến 32,2 triệu tấn/năm.

- Giai đoạn đến năm 2030 và sau 2030 đầu tư xây dựng bổ sung thêm 3 bến cảng (bến 6, bến 7, bến 13) cho tàu đến 50.000 tấn hoặc lớn hơn. Năng lực thông qua đạt 33,2 đến 33,7 triệu tấn/năm.

Đối với bến cảng Nhà máy đóng tàu Dung Quất phát triển theo nhu cầu của Nhà đầu tư, quy hoạch bến cảng tuân thủ theo quy hoạch được duyệt.

(Chi tiết quy hoạch khu bến Dung Quất giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và sau năm 2030 xem phụ lục kèm theo Tờ trình này).

11. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Quy hoạch đường giao thông kết nối và đường nội bộ cảng

- Đường kết nối tới cảng: Kết nối khu bến với Quốc lộ 1A và cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi qua đường Dốc Sỏi – Dung Quất với quy mô theo quy hoạch 6 làn xe có dải phân, chỉ giới đường 52,5m, giải phân cách giữa 5m.

- Đường nội bộ cảng: Phù hợp với quy hoạch công nghệ bốc xếp, khai thác trong cảng, đảm bảo giao thông thuận tiện, thông suốt.

- Đường sắt: Dự kiến quy hoạch 01 ga lập tàu hậu cần cảng nằm ngay phía sau khu bến chuyên dùng kết hợp tổng hợp, cạnh đường Dốc Sỏi – Dung Quất phù hợp với quy hoạch chung Khu kinh tế Dung Quất.

b) Quy hoạch luồng tàu và khu quay trở

- Luồng tàu: Đến năm 2020 và sau 2020 mở rộng luồng tàu hiện hữu thành luồng 2 chiều (2 làn) cho tàu 50.000 tấn hành thủy, chiều rộng đáy luồng B=320m, cao độ đáy -12,0mHĐ (tương đương cao độ đáy luồng Dung Quất hiện hữu). Đối với tàu 200.000 tấn hành thủy 1 chiều (1 làn), chiều rộng B=230m (tính từ phao bên trái luồng), đáy -20,0mHĐ.

- Khu quay trở tàu: Bao gồm các khu quay trở tàu tại khu bến tổng hợp cho cỡ tàu đến 50.000 tấn hoặc lớn hơn và các khu quay trở tàu tại khu bến chuyên dùng phát triển phù hợp theo nhu cầu của nhà đầu tư cho cỡ tàu đến 200.000 tấn.

c) Cao độ mặt bến, bãi

Cao độ mặt bến quy hoạch được lựa chọn dựa trên cao độ của các bến cảng hiện hữu đang khai thác và công năng sử dụng yêu cầu đối với từng loại bến cảng. Các bến cảng từ đê chắn sóng phía Bắc đến bến cảng Hào Hưng lựa chọn cao trình mặt bến, bãi là +4,0m (hệ cao độ Hải đồ) bằng cao độ các bến cảng đang khai thác của PTSC, Gemadept, Hào Hưng và Doosan; các bến cảng còn lại từ bến cảng Hòa Phát đến đê chắn cát phía Tây lựa chọn cao trình mặt bến, bãi từ +4,0mHĐ÷+5,0mHĐ phù hợp với đặc điểm địa hình khu vực để giảm khối lượng đào đắp và cao độ đỉnh bến của các bến cảng hiện hữu.

d) Quy hoạch cấp điện

- Chỉ tiêu cấp điện đối với khu bến tổng hợp và chuyên dùng kết hợp tổng hợp là 300kV/ha. Tổng công suất tiêu thụ dự kiến giai đoạn đến 2020 là 30.240kW, giai đoạn đến 2030 là 67.740kW.

- Nguồn cấp điện cho khu cảng lấy từ đường dây 22kV từ trạm 220/110KV Dốc Sỏi công suất 63MVA đặt tại khu vực ngã ba QL1A – Dốc Sỏi.

e) Quy hoạch cấp, thoát nước

- Sử dụng mạng lưới cấp nước từ nhà máy Dung Quất (công suất 3.000.000 m³ /ngày.đêm) theo quy hoạch mạng lưới cấp nước chung của KKT Dung Quất. Đường ống cung cấp nước có đường kính từ D150 đến D400.

Tổng nhu cầu tiêu thụ nước cho khu cảng dự kiến như sau:

+ Giai đoạn 2020: 2.500 m³/ngày.đêm.

+ Giai đoạn 2030: 5.600 m³/ngày.đêm

- Hệ thống thoát nước thải đảm bảo đáp ứng nhu cầu thoát nước chung; nước phải được xử lý theo quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

12. Quy hoạch di dời

Đối với các khu neo đậu tàu tránh trú bão của ngư dân hiện hữu tại các khu vực: cầu sông Đầm thuộc xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn và đê chắn cát phía Tây thuộc xã Bình Đông, huyện Bình Sơn.

- Để đảm bảo về việc đánh bắt và neo đậu tàu thuyền cho ngư dân, trong thời gian chưa thực hiện đầy đủ theo quy hoạch Khu bến cảng Dung Quất I được duyệt, thống nhất được neo đậu tạm tàu thuyền cho ngư dân, tránh trú bão an toàn cho tàu cá tại khu vực hiện hữu (chỉ là nơi neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, không đầu tư xây dựng khu dịch vụ hậu cần nghề cá tại khu vực này).

- Về lộ trình di dời các khu neo đậu tàu tránh trú bão của ngư dân hiện hữu phải phù hợp với tiến trình đầu tư khu bến cảng Dung Quất I khi có nhà đầu tư triển khai thực hiện đầu tư; Địa điểm di dời tuân thủ theo Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

13. Nhu cầu vốn đầu tư và dự kiến nguồn vốn thực hiện quy hoạch

- Vốn thực hiện quy hoạch:

TT	Hạng mục	Vốn đầu tư (tỷ VNĐ)		Nguồn vốn dự kiến
		GD đến 2020	GD đến 2030 và sau 2030	
I	Hạng mục bến cảng	7.466	11.366	Vốn Doanh nghiệp tự thực hiện
1	Khu bến tổng hợp	1.200	1.800	
2	Khu bến chuyên dùng kết hợp tổng hợp	1.200	3.000	

TT	Hạng mục	Vốn đầu tư (tỷ VNĐ)		Nguồn vốn dự kiến
		GĐ đến 2020	GĐ đến 2030 và sau 2030	
3	Bến nhập dầu thô SPM	20	20	
4	Bến xuất dầu sản phẩm	500	2.000	
5	Bến cảng thép Dung Quất	4.000	4.000	
6	Bến cảng NMĐT Dung Quất	546	546	
II	Hạng mục dùng chung	2.878	3.300	
1	Luồng tàu	2.600	2.600	
2	Đê chắn cát/chắn sóng	278	700	Ngân sách Nhà nước
	Tổng cộng	10.344	14.666	

- Nguồn vốn đầu tư: Huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển khu bến Dung Quất 1; nguồn vốn ngân sách chỉ tập trung đầu tư hạ tầng công cộng (đê chắn sóng, chắn cát, hệ thống đường giao thông kết nối...). Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển cảng biển bằng các hình thức theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức quản lý, thực hiện quy hoạch

a) Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối, kết hợp trong quá trình quản lý, thực hiện quy hoạch khu bến Dung Quất 1 thuộc cảng biển Quảng Ngãi theo đúng mục tiêu quy hoạch, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương, phù hợp quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam;

b) Quản lý quy hoạch chuyên ngành

- Bộ Giao thông vận tải:

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định điều chỉnh bổ sung các bến cảng. Khi có nhu cầu thực tế đòi hỏi điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Cục Hàng hải Việt Nam trình Bộ Giao thông vận tải xem xét bổ sung, điều chỉnh theo thẩm quyền, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

Chỉ đạo Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi hướng dẫn các Nhà đầu tư lập dự án xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp cảng biển, luồng hàng hải phù hợp với quy hoạch được duyệt và theo đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi phối hợp với các sở ngành địa phương căn cứ quy hoạch được duyệt, quản lý chặt chẽ và sử dụng đúng mục đích đối với quỹ đất xây dựng cảng; bố trí quỹ đất để phát triển đồng bộ cảng và hạ tầng kết nối với cảng, khu dịch vụ logistics, dịch vụ hàng hải đảm bảo điều kiện hoạt động thuận lợi cho các cảng biển; phối hợp

với Bộ Giao thông vận tải trong việc tổ chức giao thông hài hòa, đảm bảo không có sự xung đột giữa giao thông kết nối cảng với giao thông đô thị; thống nhất quy mô, tiến độ đầu tư của dự án xây dựng cảng tổng hợp, công ten nơ trước khi cấp đất hoặc cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư xây dựng bến cảng biển.

- Cục Hàng hải Việt Nam:

Phối hợp với Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi và các cơ quan liên quan công bố và quản lý thực hiện quy hoạch được duyệt; đảm bảo không triển khai mới các dự án đầu tư xây dựng cầu cảng, bến cảng vượt quá nhu cầu thông qua hàng hóa theo quy hoạch được duyệt; căn cứ nhu cầu thực tế, báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, Quyết định việc điều chỉnh, cập nhật bổ sung quy hoạch các cảng, bến cảng.

Đối với các cảng, bến cảng tiềm năng: Căn cứ nhu cầu thực tế, theo đề xuất của Nhà đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Hàng hải Việt Nam tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định;

Hàng năm phối hợp với Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi và các cơ quan liên quan, tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện quy hoạch phát triển cảng biển, tổng hợp đề xuất xử lý các dự án không tuân thủ quy hoạch, báo cáo Bộ Giao thông Vận tải.

- Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi

Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi có trách nhiệm hướng dẫn các hoạt động cảng biển, neo đậu tàu cá của ngư dân trong khu vực lập quy hoạch đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải tại khu vực trong giai đoạn chưa phát triển hết các khu bến cảng theo quy hoạch.

Trên đây là những nội dung chủ yếu của báo cáo “Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu bến Dung Quất I, thuộc cảng biển Quảng Ngãi”, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính trình Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, thẩm định phê duyệt để có cơ sở triển khai thực hiện./.

(Chi tiết có hồ sơ báo cáo Quy hoạch kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi;
- Các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng;
- Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, CN (Inphong265)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng